

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/6/2020

Về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NGUYỄN THÀNH PHẤN

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà LƯƠNG THỊ HẢI

2. Bà NGUYỄN THỊ ÁNH

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN QUÝ VÕ - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông TRẦN NAM THÔNG - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh TRẦN VĂN K - sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn PH, xã VT, huyện V, tỉnh Khánh Hoà.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Chị NGUYỄN THỊ L - sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn ĐM, xã VT, huyện V, tỉnh Khánh Hoà.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 09/01/2020, biên bản ghi lời khai ngày 17/02/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2019, được Ủy ban Nhân dân xã VT, huyện V, tỉnh Khánh Hoà cấp giấy chứng nhận kết hôn số 139 ngày 17/10/2019.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Từ đầu tháng 12 năm 2019 đến nay, anh K và chị L không còn chung sống với nhau, mà tự bỏ về nhà cha mẹ đẻ sinh sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay anh K nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên anh K yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về con chung: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị L không có con chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị L không có tài sản chung và cũng không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị L, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị L vẫn không cung cấp ý kiến của mình và cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng tại tòa.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Riêng bị đơn đã vi phạm quy định về nghĩa vụ của đương sự theo Điều 70,72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về ly hôn, về con chung và tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào ý kiến tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành xác minh, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để cung cấp lời khai; Thông báo để tham gia phiên họp và hòa giải, tham gia phiên tòa, nhưng chị Nguyễn Thị L vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2019 và được Ủy ban Nhân dân xã VT, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 139 ngày 17/10/2019, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị L sống với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Từ đầu tháng 12 năm 2019 đến nay, anh K và chị L không còn chung sống với nhau, mà tự bỏ về nhà cha mẹ đẻ sinh sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay, anh Trần Văn K kiên quyết yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị L. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh K và chị L đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Trần Văn K yêu cầu giải quyết ly hôn chị Nguyễn Thị L là hoàn toàn có cơ sở nên cần được chấp nhận. Đối với chị Nguyễn Thị L Toà án đã nhiều lần triệu tập để làm việc, tham gia hoà giải, tạo điều kiện vợ chồng đoàn tụ gia đình, nhưng chị L vẫn vắng mặt, cố tình không tham gia hoà giải. Chứng tỏ chị L đã không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, việc vắng mặt của chị L chỉ nhằm gây khó khăn cho việc xin ly hôn của anh K, nên không thể chấp nhận được.

Về con chung: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị L không có con chung và không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xét.

Về tài sản chung: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị L không có tài sản chung và cũng không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Anh Trần Văn K phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 59 và Điều 68 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh **Trần Văn K** được ly hôn chị **Nguyễn Thị L**.

2. Về con chung: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị L không có con chung và không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xét.

3. Về tài sản chung: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị L không có tài sản chung và cũng không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Anh Trần Văn K phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng

theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000246 ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Như vậy, anh K đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình.

5. *Quyền kháng cáo:* Anh Trần Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban Nhân dân xã ĐM, huyện V, tỉnh Khánh Hòa./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thành Phấn